TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM** *Bản án số: 59/2017/HSST* *Ngày 29- 8 -2017*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn.
2. Ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXX-HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn V, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Nguyễn Huy Q, sinh năm 1943 và mẹ Bùi Thị Q, sinh năm 1944; Vợ: Doãn Thị Thu H, sinh năm 1982; Con: có 02 con, cùng sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 06/5/2017 chuyển tạm giam ngày 15/5/2017, đến ngày 04/7/2017 được gia đình bảo lĩnh tại ngoại tại địa phương; vắng mặt.

2/ Trần Văn Th, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn V, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Trần Văn H, sinh năm 1957 và mẹ Lê Thị Ch, sinh năm 1955; Vợ: Trịnh Thị V, sinh năm 1987; Con: có 03 con (lớn SN 2008, nhỏ SN 2014); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 06/5/2017 chuyển tạm giam ngày 15/5/2017, đến ngày 09/6/2017 được gia đình bảo lĩnh tại ngoại tại địa phương; có mặt.

3/ Nguyễn Xuân L, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: thôn K, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ

học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Nguyễn Xuân S, sinh năm 1964 và mẹ Bạch Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Lê Thị Q, sinh năm 1992; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 06/5/2017 chuyển tạm giam ngày 15/5/2017, đến ngày 09/6/2017 được gia đình bảo lĩnh tại ngoại tại địa phương; có mặt.

4/ Trần Văn Kh, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn V, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Trần Khả Kh, sinh năm 1967 và mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 06/5/2017 chuyển tạm giam ngày 16/5/2017, đến ngày 09/6/2017 được gia đình bảo lĩnh tại ngoại tại địa phương; có mặt.

5/ Nguyễn Quyết M, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn V, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Nguyễn Văn H, sinh năm 1951 và mẹ Phạm Thị H, sinh năm 1955; Vợ: Lê Thị Thúy L, sinh năm 1988; Con: có 02 con (lớn SN 2012, nhỏ SN 2014); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 06/5/2017 chuyển tạm giam ngày 15/5/2017, đến ngày 09/6/2017 được gia đình bảo lĩnh tại ngoại tại địa phương; có mặt.

6/ Trịnh Hải Q, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn V, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Trịnh Xuân C, sinh năm 1963 và mẹ Vũ Thị L, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1991; Con: có 02 con (lớn SN 2014, nhỏ SN 2016); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 06/5/2017 chuyển tạm giam ngày 15/5/2017, đến ngày 09/6/2017 được gia đình bảo lĩnh tại ngoại tại địa phương; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H**: bà Phạm Thị Nhàn, trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thuộc Sở tư pháp Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:**

1/ anh Trần Văn Y, sinh năm 1982; vắng mặt.

2/ anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989; có mặt.

3/ anh Lê Khắc D, sinh năm 1986; có mặt.

4/ anh Trần Minh Kh, sinh năm 1971; vắng mặt.

Đều TQ: Thôn V, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/5/2017, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Quyết M đang ngồi chơi ở quán tạp hóa nhà Trần Văn Th thì H nói *"Có làm*

tý không", tất cả các đối tượng đều hiểu H rủ đánh bạc nên đồng ý. Sau đó, H lấy bộ bài trên giá để hàng rồi các đối tượng đi vào phòng trọ thứ ba trong dãy nhà trọ của Th đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây. Một lúc sau, Trần Văn Kh, Trịnh Hải Q lần lượt đến cùng tham gia đánh bạc.

Theo quy ước của những người đánh bạc dưới hình thức chơi "ba cây" là sử dụng bộ tú lơ khơ 52 quân, bỏ ra 16 quân từ 10, J, Q, K còn lại sử dụng từ A đến 9 để chơi, khi bắt đầu chơi thì chia đều cho mỗi người ba cây bài để chọn người cao điểm nhất là người làm chương và chia bài ván đầu tiên, từ ván tiếp theo ai có bài 10 điểm lớn nhất trong ván đó sẽ là người làm chương ván tiếp theo. Mức chơi thấp nhất là 50.000 đồng và không quy định mức cao nhất. Bắt đầu chơi người làm chương chia đều cho mỗi người 03 quân bài, sau đó người chơi sẽ so điểm bài của mình với bài của người làm chương bài của ai to hơn sẽ thắng số tiền mà người chơi bỏ ra. Trong chơi bài "ba cây" quân "A" được tính là 01 điểm, các quân bài còn lại tính điểm tương ứng với số trên quân bài đó. Điểm của bài là tổng điểm của ba quân bài cộng lại, các trường hợp tổng điểm của ba quân bài lớn hơn 10 thì lấy số hàng đơn vị của tổng điểm để tính. Điểm lớn nhất là 10 điểm, nhỏ nhất là 01 điểm, khi chơi bài của ai có số điểm là 10 thì sẽ được tính gấp đôi số tiền đặt cược. Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau thì phân thắng thua dựa vào chất của quân bài theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là "rô, cơ, tép, bích" trong đó quân A "rô" là lớn nhất.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Duy Tiên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật có liên quan.

Tang vật thu giữ gồm: Thu 01 chiếc chiếu nhựa trên giường trong phòng trọ, trên chiếu nhựa thu số tiền 9.050.000 đồng. 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân từ A đến 9. 01 ví giả da màu đen bên trong ví có số tiền 1.060.000 đồng và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn Kh. Thu trên người Nguyễn Xuân L: 01 ví giả da màu đen trong ví có số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6. Thu trên người Nguyễn Văn H số tiền 150.000 đồng. Thu trên người Trần Văn Th 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen. Thu trên người Nguyễn Quyết M: số tiền 500.000 đồng. 01 điện thoại di động Lenovo VIBE màu đồng và 01 điện thoại di động NOKIA C3 màu xanh đen. Thu trên người Trịnh Hải Q: số tiền 5.000.000 đồng. 01 điện thoại di động NOKIA 1208 vỏ màu đen

Quá trình bắt quả tang, Trần Văn Kh lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy trốn, ngày 07/5/2017, Kh đã đến Cơ quan Công an huyện Duy Tiên đầu thú.

Tài liệu điều tra xác định: Nguyễn Văn H mang theo và sử dụng số tiền 700.000 đồng vào việc đánh bạc, thắng 1.300.000 đồng. Nguyễn Quyết M mang theo số tiền 2.900.000 đồng, sử dụng số tiền 2.400.000 đồng vào việc đánh bạc, thắng 250.000 đồng. Trịnh Hải Q mang theo 5.900.000 đồng, sử dụng số tiền 900.000 đồng vào việc đánh bạc, thua 50.000 đồng. Trần Văn Th mang theo và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng

vào việc đánh bạc, thua 300.000 đồng. Nguyễn Xuân L mang theo số tiền 3.200.000 đồng, sử dụng 2.200.000 đồng vào việc đánh bạc, thua 1.500.000 đồng. Trần Văn Kh mang theo số tiền 2.200.000 đồng, sử dụng số tiền 1.200.000 đồng vào việc đánh bạc, thắng 300.000 đồng

Kết quả Cơ quan CSĐT - Công an huyện Duy Tiên đã chứng minh được tổng số tiền các đối tượng sử dụng để tham gia đánh bạc là 9.050.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định bị can Nguyễn Văn H có hồ sơ, bệnh án điều trị tâm thần nên Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với H.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 216/KLGĐ ngày 04/7/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn H có bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.3. Tại các thời điểm trên bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra đã trả lại cho Trần Văn Kh 01 ví giả da màu đen; số tiền 1.060.000 đồng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn Kh; Trả lại cho Nguyễn Xuân L 01 ví giả da màu đen; số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc; Trả lại cho Trần Văn Th 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; Trả lại cho Nguyễn Quyết M số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động Lenovo Vibe màu đồng; 01 điện thoại di động Nokia C3 màu xanh đen; Trả lại cho Trịnh Hải Q số tiền 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1208 màu đen.

Bản cáo trạng số 57/KSĐT ngày 31/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn Th, Nguyễn Xuân L, Trần Văn Kh, Nguyễn Quyết M, Trịnh Hải Q về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự (BLHS) đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H, Trần Văn Th, Nguyễn Xuân L, Trần Văn Kh, Nguyễn Quyết M và Trịnh Hải Q.

+ Áp dụng riêng điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

+ Áp dụng riêng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn Kh, Nguyễn Quyết M, Nguyễn Xuân L, Trần Văn Th

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn H, Trần Văn Th, Nguyễn Xuân L, Trần Văn Kh, Nguyễn Quyết M và Trịnh Hải Q, mỗi bị mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Tại phiên tòa, quan điểm của người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa; đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa do đang phải điều trị bệnh tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, gia đình bị cáo xuất trình đơn đề nghị xử vắng mặt của bị cáo (Có chữ ký của bị cáo, đại diện gia đình bị cáo và xác nhận của Bệnh viện tâm thần nơi bị cáo điều trị). Xét thấy: Bị cáo H đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ và việc vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 187 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Xuân L, Trần Văn Kh, Nguyễn Quyết M và Trịnh Hải Q thành khẩn khai nhận hành vi của mình; mặc dù bị cáo Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa. Song quá trình điều tra vụ án bị cáo H đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân L, Trần Văn Kh, Nguyễn Quyết M và Trịnh Hải Q tại nhà Trần Văn Th chiều ngày 13/01/2017. Lời nhận tội của các bị cáo không mâu thuẫn với nhau cũng như các lời khai trước đây và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/01/2017, tại nhà của Trần Văn Th ở thôn V, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam, Trần Văn Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân L, Trần Văn Kh, Nguyễn Quyết M, Trịnh Hải Q đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây, đến 17 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Duy Tiên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 9.050.000đ (Chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn Th, Nguyễn Xuân L, Trần Văn Kh, Nguyễn Quyết M, Trịnh Hải Q đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*'' theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo thực hiện hành vi với mục đích sát phạt nhau được thua bằng tiền, thể hiện sự coi thường kỉ cương pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Vì vậy HĐXX cần phải xử lý trước pháp luật đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây, sát phạt nhau bằng tiền là do ham thích và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai kích động, dụ dỗ. Song bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng, rủ rê các đồng phạm khác và trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu đến khi kết thúc nên xếp ở vai trò thứ nhất, bị cáo Th không những là người trực tiếp tham gia đánh bạc mà còn dùng nhà ở của mình để tạo điều kiện cho đồng bọn thực hiện hành vi đánh bạc nên xếp vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo khác có vai trò đồng phạm ngang nhau. HĐXX sẽ xem xét về tính chất, vai trò và nhân thân từng bị cáo để đánh giá khi lượng hình.

[3] Trong lượng hình xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 BLHS. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là những người có thân nhân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính bột phát, nhất thời, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h , p khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H khi thực hiện hành vi phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra tại phiên tòa các bị cáo M, L xuất trình đơn và tài liệu chứng cứ có bố đẻ là người có công với cách mạng, bị cáo Th có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đối với bị cáo Kh sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Từ những đánh giá trên, xét quan điểm của vị đại diện VKSND tại phiên tòa đề nghị cho các bị cáo hưởng án treo. Xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo mới thực hiện đã bị phát hiện, ngăn chặn nên hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra còn ở mức độ hạn chế. Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là do ham vui, nên HĐXX không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà căn chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo, đồng thời giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Như đã nhận định, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thời gian phạm tội ngắn, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ nhất thời do ham vui, bản thân các bị cáo hiện tại không có công việc và thu nhập, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình của mỗi bị cáo khó khăn khác nhau. Do vậy HĐXX không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 3 điều 248 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế.

[5] *Về vật chứng của vụ án*: Đối với số tiền 9.200.000 đồng, trong đó có 9.050.000 đồng thu trên chiếu nhựa là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, còn lại 150.000 đồng là số tiền thu trên người bị cáo Nguyễn Văn H, H khai mang theo để đánh bạc nhưng chưa sử dụng thì bị bắt. Do vậy cần tịch thu toàn bộ số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

Đối với các vật chứng còn lại đều liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn Th, Nguyễn Xuân L, Trần Văn Kh, Nguyễn Quyết M, Trịnh Hải Q phạm tội " *Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H, Trần Văn Th, Nguyễn Xuân L, Trần Văn Kh, Nguyễn Quyết M và Trịnh Hải Q.

+ Áp dụng riêng điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

+ Áp dụng riêng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Kh, Trần Văn Th, Nguyễn Quyết M và Nguyễn Xuân L.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt các bị cáo Trần Văn Kh và Trịnh Hải Q mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết M và Nguyễn Xuân L mỗi bị cáo 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn Th, Trần Văn Kh, Nguyễn Quyết M, Trịnh Hải Q cho UBND xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân L cho UBND xã A, huyện M, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm ngàn đồng)

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếu nhựa màu xanh đã cũ, loại chiếu đôi và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên)

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn Th, Nguyễn Xuân L, Trần Văn Kh, Nguyễn Quyết M, Trịnh Hải Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng);

Án xử công khai sơ thẩm: các bị cáo, người bào chữa có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.